

Kiên Giang, ngày 05 tháng 8 năm 2021

Số: 777 /BC-BQL

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Công văn số 5431/VP-KT ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc rà soát, báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Ban Quản lý dự án báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh, với nội dung như sau:

I. Tình hình thực hiện giải ngân:

1. Vốn bố trí mới năm 2021

- Năm 2021 tổng vốn thực hiện các dự án là 345.234 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 250.000 triệu đồng, CĐNSDP 2.000 triệu đồng, sử dụng đất 50.000 triệu đồng, Trung ương 43.234 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo kết quả giải ngân 21.349/345.234 triệu đồng đạt 6,18% kế hoạch vốn, cụ thể lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện giải ngân đến kỳ báo cáo			Tỷ lệ giải ngân (%)		
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách
1	Y tế	210.000	60.000	150.000	3.581	227	3.354	1,71	0,38	2,24
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	0	30.000	5.361	0	5.361	17,87	0	17,87
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	3.238	5	3.233	6,08	0,05	7,48
4	Du lịch	50.000	0	50.000	7.168	0	7.168	14,34		14,34
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100,00	0	100,00
Tổng cộng		345.234	70.000	275.234	21.348	232	21.116	6,18	0,33	7,67

2. Vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

- Vốn chuyển nguồn là 35.062 triệu đồng (trong đó: nguồn XSKT 27.516 triệu đồng, CĐNSDP 7.546 triệu đồng). Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 13.307/35.062 triệu đồng đạt 37,95% kế hoạch, cụ thể từng lĩnh vực:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2019 sang 2020	Thực hiện giải ngân đến kỳ báo cáo	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Y tế	26.186	12.925	49,36
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	66	1,37
3	Văn hóa & Thể thao	891	98	10,96
4	Thông tin và Truyền thông	68	7	9,71
5	Giáo dục & Đào tạo	1.476	119	8,06
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	5,71
	Tổng cộng	35.062	13.307	37,95

3) Ước thực hiện giải ngân đến 31/12/2021**a) Ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2021**

Dự kiến thực hiện kế hoạch giải ngân nguồn vốn bố trí mới năm 2021 hết quý III/2021 và đến cuối năm 2021, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Kế hoạch năm 2021			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Ghi chú
		Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	Tổng vốn	Chủ đầu tư phụ trách	BQL phụ trách	
1	Y tế	210.000	60.000	150.000	90.000	227	90.000	130.000	227	130.000	
2	Lao động thương binh và xã hội	30.000	0	30.000	22.000	0	22.000	30.000	0	30.000	
3	Văn hóa & Thể thao	53.234	10.000	43.234	17.102	5	17.102	26.396	5	26.396	
4	Du lịch	50.000	0	50.000	24.519	0	24.519	50.000		50.000	
5	Sở nội vụ (Ủy thác)	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	2.000	0	2.000	100% trong tháng 7
Tổng cộng		345.234	70.000	275.234	155.853	232	155.621	238.628	232	238.396	
Tỷ lệ (%)					45,14	0,33	56,54	69,12	0,33	86,62	

* Các dự án do Chủ đầu tư phụ trách gồm:

- Sở Y tế có 02 dự án gồm: dự án Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

(vốn bố trí 30 tỷ đồng), Chủ đầu tư tổ chức thực hiện thẩm định phê duyệt thiết kế – dự toán và tổ chức đấu thầu; dự án Trung tâm Y tế huyện Giang Thành (vốn bố trí 30 tỷ đồng) đang điều chỉnh dự án, không kịp triển khai trong năm.

- Sở Văn hóa và Thể thao có 01 dự án gồm: dự án Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 (vốn bố trí 10 tỷ đồng) đang trình điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu thi công và tổ chức đấu thầu

Các dự án này Chủ đầu tư triển khai đấu thầu và ký hợp đồng thi công trong năm sẽ đảm bảo giải ngân 100% vốn bố trí năm 2021. Riêng dự án Trung tâm Y tế huyện Giang Thành không có khả năng giải hết vốn nên đề nghị chuyển qua dự án khác.

b) Ước thực hiện giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021

Dự kiến thực hiện kế hoạch giải ngân nguồn vốn chuyển nguồn năm 2020 sang năm 2021 hết quý III/2021 và đến cuối năm 2021, cụ thể từng lĩnh vực như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Lĩnh vực ngành	Chuyển nguồn 2020 sang 2021	Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021	Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021
1	Y tế	26.186	24.447	25.535
2	Lao động thương binh và xã hội	4.813	3.292	4.334
3	Văn hóa & Thể thao	891	98	98
4	Thông tin truyền thông	68	7	7
5	Giáo dục và Đào tạo	1.476	119	119
6	Trường Cao đẳng Kiên Giang	1.628	93	93
	Tổng cộng	35.062	28.056	30.186
	Tỷ lệ giải ngân (%)		80,02	86,09

* Vốn chuyển nguồn chủ yếu thực hiện thanh toán công trình hoàn thành và trả nợ quyết toán nên sau khi thực hiện vốn còn thừa không thể giải ngân hết 100% vốn chuyển nguồn.

(chi tiết theo Biểu đính kèm)

II. Tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc các công trình trọng điểm:

Năm 2021 Kế hoạch vốn Ban quản lý dự án được bố trí là **345.234 triệu đồng**, triển khai thực hiện 12 công trình (có 01 công trình ủy thác quản lý điều hành dự án của Sở Nội vụ), trong đó có 06 công trình trọng điểm, tình hình triển khai thực hiện như sau:

1. Công trình Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường

- Năm 2021 được bố trí 50.000 triệu đồng nguồn vốn xổ số kiến thiết, đến nay dự án đã giải ngân 27/50.000 triệu đồng đạt 0,05% kế hoạch năm.

- Dự kiến giải ngân đến 31/12/2021 là 40.000/50.000 triệu đồng đạt 80,00% kế hoạch vốn năm. Do thời gian xử lý phần cọc mất nhiều thời gian nên khả năng giải ngân không đạt 100% theo kế hoạch. Vốn còn lại 10.000 triệu đồng đề nghị

điều chuyển sang dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, Bệnh viện Sản Nhi để trả nợ quyết toán hoàn thành đảm bảo thực hiện giải ngân đến cuối năm đạt 100 %

- Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 589.106.450.282 đồng với thời gian thi công: 960 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 16/4/2020.

- Hiện tại, công trình đang thi công đúc và ép các cọc thử để thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế (tại các vị trí không vướng mắc), đã ép được 8/20 tim cọc thử và đúc 02/02 tim cọc thử. Tiếp tục triển khai công tác khoan thả 12/20 tim cọc thử còn lại để tiến hành thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc theo yêu cầu của thiết kế làm cơ sở đánh giá và thi công đúc cọc đại trà.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Do vị trí xây dựng công trình vướng vào các hệ thống đường ống kỹ thuật (đường ống cấp, thoát nước) của gói thầu hạ tầng kỹ thuật toàn khu thuộc dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang; các trục móng của gói thầu thiết kế nằm sát công trình hiện hữu (Siêu thị, Nhà thuốc, Nhà sách, Căn tin) nên không thể triển khai thi công ép cọc; phần sảnh đón của công trình nằm chồng lên Nhà bao che khu xử lý nước thải 2; vị trí ép cọc quá gần bể xử lý nước thải, làm ảnh hưởng lớn đến kết cấu của bể xử lý nước thải đã thi công hoàn thành nên công trình không thể triển khai thi công theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt dẫn đến công trình phải tạm ngưng thi công chờ xin ý kiến xử lý kỹ thuật.

- Đến ngày 23/9/2020, sau khi Tư vấn thiết kế đã đề xuất phương án xử lý kỹ thuật và hoàn thành công tác thẩm tra, Ban Quản lý dự án đã lập báo cáo tổng hợp kèm theo tờ trình và gửi Sở Xây dựng thực hiện công tác thẩm định để làm cơ sở thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

- Ngày 10/6/2021 UBND tỉnh có Công văn số 4033/VP-KT về việc chấp thuận đề xuất của Sở Xây dựng tại công văn số 799/SXD-QLXD ngày 10/5/2021, Ban Quản lý dự án đã có văn bản trình chủ đầu tư xin chủ trương khoan thả cọc theo ý kiến đề xuất của đơn vị Tư vấn thiết kế và đã được chấp thuận để thực hiện các bước tiếp theo đầy nhanh tiến độ thi công công trình và sẽ phối hợp với Nhà thầu thi công hoàn chỉnh hồ sơ xử lý kỹ thuật khoan thả cọc, dự kiến trong tháng 8/2021 sẽ cung cấp cho Sở Y tế làm cơ sở tổ chức thẩm tra, thẩm định và phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Công trình Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang

- Tổng số vốn năm 2021 là 122.337 triệu đồng, trong đó: Kế hoạch vốn năm 2021 là 100.000 triệu đồng đã giải ngân 3.327 triệu đồng đạt 3,327% kế hoạch năm; Vốn kéo dài năm 2020 sang năm 2021 là 22.337 triệu đồng đã giải ngân 12.445 triệu đồng đạt 55,7% trên tổng số vốn kéo dài.

- Dự kiến giải ngân đến 31/12/2021: Vốn kéo dài dự kiến giải ngân 22.337 triệu đồng đạt 100%; Vốn kế hoạch năm 2021 dự kiến giải ngân 90.000 triệu đồng đạt 90% kế hoạch vốn năm. Do nguồn vốn bố trí cho dự án này đến nay đã đủ cho nên khả năng giải ngân vốn không đạt 100% theo kế hoạch, do đó đơn vị tập trung

giải ngân nguồn vốn kéo dài năm 2020 sang 2021 cuối năm đạt 100%, vốn 2021 còn lại 10.000 triệu đồng giải ngân không hết đề nghị điều chuyển sang dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, Bệnh viện Sản Nhi để trả nợ quyết toán hoàn thành đảm bảo thực hiện giải ngân đến cuối năm đạt 100%.

- Nhà thầu thi công là Công ty Cổ phần Armephaco; giá trị hợp đồng là 222.568.790.000 đồng với thời gian thi công: từ ngày 04/9/2020 đến ngày 15/10/2021.

- Thiết bị đã nhập về đến chân công trình đạt 98%, triển khai lắp đặt đạt 90% khối lượng theo hợp đồng. Đang triển khai các công việc còn lại như: hoàn chỉnh lắp đặt 10% thiết bị còn lại và cân chỉnh, vận hành chạy thử thiết bị, hướng dẫn đào tạo vận hành thiết bị.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thời gian thực hiện phong tỏa Bệnh viện Đa khoa tỉnh nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dẫn đến việc triển khai thi công và lắp đặt thiết bị vào công trình có chậm hơn so với dự kiến.

3. Công trình Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng

- Năm 2021 được bố trí 30.000 triệu đồng, đến nay giải ngân được 128 triệu đồng đạt 0,4% kế hoạch vốn năm.

- Dự kiến đến 31/12/2021 nếu Chủ đầu tư triển khai thực hiện hoàn thành công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng gói thi công xây dựng sẽ giải ngân hết vốn đạt 100% kế hoạch năm (giải ngân tạm ứng hợp đồng), nếu chủ đầu tư không triển khai đấu thầu gói thi công xây dựng kịp trong năm, đề nghị điều chuyển số vốn còn lại của dự án sang dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, Bệnh viện Sản Nhi để trả nợ quyết toán hoàn thành đảm bảo thực hiện giải ngân đến cuối năm đạt 100%.

- Ban quản lý dự án đã thực hiện hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, Báo cáo kết quả thẩm tra, hồ sơ thẩm duyệt PCCC, thông qua hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường và được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại Công văn số 716/SXD-QLXD ngày 22/4/2021. Ngoài ra, Ban quản lý dự án cũng đã dự thảo hoàn thành hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương tăng tổng mức đầu tư gửi Chủ đầu tư xem xét trình các cơ quan có thẩm quyền.

- Các công việc còn lại phải thực hiện theo quy định: Chủ đầu tư tổ chức thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát, trình điều chỉnh chủ trương tăng tổng mức đầu tư.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Công trình còn vướng các thủ tục phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, phê duyệt phương án kỹ thuật rà phá bom mìn vật nổ và thẩm định, phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán. Mặt khác công trình này do chủ đầu tư phụ trách nên Ban quản lý không chủ động được trong quá trình triển khai thực hiện.



4. Công trình Trung tâm Y tế huyện Giang Thành

- Năm 2021 được bố trí 30.000 triệu đồng, đến nay giải ngân được 99 triệu đồng đạt 0,3% kế hoạch vốn năm.

- Dự kiến đến 31/12/2021 công trình không giải ngân được vốn do hiện nay đang thực hiện điều chỉnh dự án và phải đấu thầu gói tư vấn thiết kế sau đó mới đấu thầu thi công xây dựng. Vốn năm 2021 của dự án sẽ điều chuyển sang dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, Bệnh viện Sản Nhi để trả nợ quyết toán hoàn thành đảm bảo thực hiện giải ngân đến cuối năm đạt 100%.

- Ban quản lý dự án đã thực hiện hoàn thành hồ sơ điều chỉnh dự án theo ý kiến của Sở Xây dựng, thông qua hội đồng thẩm định về đánh giá tác động môi trường, dự thảo hoàn thành hồ sơ xin điều chỉnh chủ trương tăng tổng mức đầu tư gửi Chủ đầu tư xem xét trình các cơ quan có thẩm quyền.

- Các công việc còn lại phải thực hiện theo quy định: Chủ đầu tư trình điều chỉnh chủ trương tăng tổng mức đầu tư, trình phê duyệt điều chỉnh dự án.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Công trình còn vướng các thủ tục phê duyệt dự toán chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và điều chỉnh dự án. Mặt khác công trình này do chủ đầu tư phụ trách nên Ban quản lý không chủ động được trong quá trình triển khai thực hiện.

5. Công trình Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh

- Năm 2021 công trình được bố trí 43.234 triệu đồng, đã giải ngân 3.233 triệu đồng đạt 7,47% kế hoạch năm, trong đó: Vốn xố số kiến thiết bố trí 20.000 triệu đồng, giải ngân 3.162 triệu đồng; vốn Trung ương bố trí 23.234 triệu đồng, giải ngân 71 triệu đồng.

- Dự kiến đến 31/12/2021 sẽ tập trung ưu tiên giải ngân hết vốn trung ương 23.234 triệu đồng, vốn xố số kiến thiết không có khả năng giải ngân hết nên đề nghị chuyển 16.838 triệu đồng vốn xố số kiến thiết sang dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 (dự án này đang chuẩn bị đấu thầu trong quý III/2021) để sau khi đấu thầu thực hiện tạm ứng hợp đồng cho nhà thầu.

- Nhà thầu thi công là Công ty TNHH Trường Phát; giá trị hợp đồng là 118.344.985.234 đồng với thời gian thi công: 720 ngày, kể từ ngày giao mặt bằng ngày 02/10/2020.

- Hiện công trình đã thi công hoàn thành phần cọc, tường móng, hồ nước ngầm, đang thi công phần tường vách tầng 1, khối nhà N1 (các khối nhà từ N2-N6 chưa triển khai thi công). Thời gian thực hiện thi công khoảng 300 ngày, nhưng khối lượng hoàn thành là 23.750/118.344 tỷ đạt 20% giá trị hợp đồng.

*** Khó khăn, vướng mắc:**

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 và thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 nên việc di chuyển của các công nhân gặp nhiều khó khăn nên làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện thực hiện thi công.

- Công trình có kiến trúc và kết cấu đặc thù (không dầm, cột) nên trong quá trình thi công phải xử lý kỹ thuật nhiều nội dung. Bên cạnh đó, Nhà thầu tư vấn thiết kế là đơn vị ngoài tỉnh (Hà Nội) chủ yếu trao đổi qua mail, điện thoại nên việc xử lý cũng gặp nhiều khó khăn.

- Phần cọc, móng nhà N2-N6 thực hiện xử lý kỹ thuật và đã được đơn vị thiết kế tính toán lại được lãnh đạo Ban Quản lý thống nhất xử lý tại cuộc họp ngày 08/7/2021.

6. Công trình Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020

- Năm 2021 được bố trí 10.000 triệu đồng, đến nay giải ngân được 5 triệu đồng đạt 0,05% kế hoạch vốn năm.

- Dự kiến đến 31/12/2021 nếu Chủ đầu tư triển khai thực hiện hoàn thành công tác đấu thầu và ký kết hợp đồng gói thi công xây dựng sẽ giải ngân hết vốn đạt 100% kế hoạch năm (giải ngân tạm ứng hợp đồng), dự kiến thực hiện đấu thầu trong quý III/2021

- Ban quản lý dự án đã thực hiện hoàn thành hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán, Báo cáo kết quả thẩm tra, hồ sơ thẩm duyệt PCCC và được Sở Xây dựng thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại Công văn số 1145/SXD-QLXD ngày 17/6/2021.

- Chủ đầu tư đã thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở. Các công việc còn lại phải thực hiện theo quy định: Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, tư vấn giám sát.

III. Khó khăn, vướng mắc chung các dự án

- Do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, nhiều tỉnh, thành phố thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 của Thủ tướng Chính phủ (trong đó có tỉnh Kiên Giang) nên nhiều công trình đã tạm ngừng thi công, một số công trình vẫn tiếp tục thi công nhưng phải thực hiện công tác phòng chống dịch theo thông báo địa phương và đảm bảo việc thực hiện nghiêm công tác, phòng chống dịch theo thông điệp 5K của Bộ Y tế nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các công trình và ảnh hưởng đến công tác giải ngân.

- Việc giao thực hiện quản lý điều hành dự án giữa Chủ đầu tư và Ban quản lý dự án chưa xác định rõ về hình thức, nội dung và cơ chế ủy quyền và Ban quản lý dự án chưa được các Chủ đầu tư ủy quyền nên không thể chủ động trong việc triển khai thực hiện các công việc, chỉ thực hiện phối hợp và hỗ trợ Chủ đầu tư khi được yêu cầu.

- Một số dự án đã hoàn thành còn nợ khối lượng nhà thầu và thực hiện trả nợ quyết toán nhưng chưa được bố trí vốn năm 2021 như: dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, dự án Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang nên phần nào cũng ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

IV. Giải pháp để thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công



Nhìn chung, công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 tại Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng dân dụng và công nghiệp tỉnh Kiên Giang đến hết quý III/2021 và cuối năm 2021 chưa đạt theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP và chỉ đạo của UBND tỉnh Kiên Giang. Để đảm bảo công tác giải ngân kế hoạch vốn năm 2021, Ban quản lý dự án đề xuất một số giải pháp, như sau:

- Sau khi hết thực hiện giãn cách theo Chỉ thị 16 tại tỉnh Kiên Giang, Ban quản lý dự án mời tất cả các Nhà thầu hợp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời đôn đốc các Nhà thầu đẩy nhanh tiến độ để đảm bảo công tác giải ngân. Ngoài ra, các công trình hoàn thành sẽ đẩy nhanh việc hoàn thành hồ sơ và quyết toán để các công trình được tất toán trong năm.

- Đối với các dự án do Chủ đầu tư phụ trách chưa thực hiện đấu thầu và ký kết hợp đồng với Nhà thầu thi công xây dựng như: dự án Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng (30 tỷ đồng), dự án Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020 (10 tỷ đồng), đề nghị các Chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện để đảm bảo giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn cấp cho dự án.

- Dự án Trung tâm Y tế huyện Giang Thành (30 tỷ đồng), do phải thực hiện điều chỉnh dự án nên không có khả năng giải ngân hết vốn, đề nghị Chủ đầu tư chuyển vốn sang dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang và Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang để thanh toán khối lượng nợ cho các Nhà thầu.

- Đề nghị UBND tỉnh Kiên Giang, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét bố trí vốn để trả nợ cho các dự án đã hoàn thành như: dự án Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang, dự án Bệnh viện Sản Nhi Kiên Giang nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân.

- Một số dự án không có khả năng giải ngân hết vốn trong năm 2021 như: Bệnh viện Ung Bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường (dự 10 tỷ đồng), dự án Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang (dự 10 tỷ đồng), dự án Trung tâm triển lãm văn hoá nghệ thuật và bảo tồn di sản văn hoá tỉnh (dự 16,838 tỷ đồng). Đề nghị chuyển vốn qua cho các công trình theo đề nghị để thực hiện tạm ứng hợp đồng và thanh toán khối lượng hoàn thành.

Ban Quản lý dự án báo cáo tình hình triển khai thực hiện các dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh theo các nội dung trên, đề nghị UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Chủ đầu tư: SYT; SLĐT BXH, SVHTT, STTTT, SGĐĐT, SDL, Trường CĐKG, SNV (để báo cáo);
- ĐHDA1, ĐHDA2, KHTH, KT (để theo dõi);
- BGĐ BQL (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, vttra.



Bùi Phước Châu

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(TẤT CẢ CÁC LĨNH VỰC)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền		Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tỷ lệ giải ngân vốn 2020 sang 2021 (%)	Tỷ lệ giải ngân vốn 2021 (%)	Ghi chú
		TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát				
		Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021			
1	2	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15				16	17	
	TỔNG CỘNG	3.103.147	2.156.022	35.062	345.234	35.828	13.307	21.348	195.724	28.056	155.853	279.704	30.186	238.628	37,95	6,18	
1	Y TẾ	2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	16.054	12.925	3.581	123.811	24.447	90.227	167.820	25.535	130.227	49,36	1,71	
2	LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	123.110	78.110	4.813	30.000	5.963	66	5.361	26.669	3.292	22.000	36.616	4.334	30.000	1,37	17,87	
3	VĂN HÓA VÀ THỂ THAO	477.173	237.943	891	53.234	3.624	98	3.238	18.845	98	17.107	29.068	98	26.401	10,96	6,08	
4	THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	694	694	68	-	-	7	-	-	7	-	-	7	-	9,71	-	
5	GIAO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	52.065	47.065	1.476	-	-	119	-	-	119	-	-	119	-	8,06	-	
6	DU LỊCH	127.453	127.453	-	50.000	7.964	-	7.168	26.400	-	24.519	44.000	-	50.000	-	14,34	
7	CAO ĐẲNG KIÊN GIANG	108.378	108.378	1.628	-	-	93	-	-	93	-	-	93	-	5,71	-	
8	SỞ NỘI VỤ	5.200	5.200	-	2.000	2.222	-	2.000	-	-	2.000	2.200	-	2.000	-	100,00	
	CỘNG A + B + C + D + E	3.103.147	2.156.022	35.062	345.234	35.828	13.307	21.348	195.724	28.056	155.853	279.704	30.186	238.628	-	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	343.941	259.326	7.546	2.000	2.249	716	2.000	2.495	2.960	2.000	5.842	4.003	2.000	0	0	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT	2.457.138	1.719.243	27.516	250.000	24.609	12.591	11.266	138.294	25.096	103.394	182.304	26.183	143.394	0	0	
C	VỐN ĐẤT	127.453	127.453	0	50.000	7.964	0	7.168	26.400	0	24.519	44.000	0	50.000	0	0	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU	174.615	50.000	0	43.234	1.006	0	914	28.534	0	25.940	47.557	0	43.234	0	0	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ	0	0		0	0		0	0		0	0	0	0	0	0	
F	VỐN SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	45.000	45.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC Y TẾ)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG				2.209.074	1.551.179	26.186	210.000	16.054	12.925	3.581	123.811	24.447	90.227	167.820	25.535	130.227		
A	VỐN CÁN ĐỔI NGÂN SÁCH				30.342	30.342	1.131	0	0	480	0	0	480	0	0	480	0		
1	Mua sắm thiết bị khám và điều trị cho các bệnh viện tuyến huyện và Trung tâm Kiểm nghiệm	TT	2018-2020	2439, 31/10/2018	30.342	30.342	1.131	-		480	-		480	-		480	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XỐ SỔ KIẾN THIẾT				2.178.732	1.520.837	25.055	210.000	16.054	12.445	3.581	123.811	23.968	90.227	167.820	25.055	130.227		
1	Bệnh viện Ung Bướu	RG	2011-2017	2085, 22/9/2011; 212, 23/01/2017;	822.369	164.474	2.718	-	-	-	-	-	1.631	-	-	2.718	-	Trả nợ QT	
2	Trung tâm Y tế huyện U Minh Thượng	UMT	2017-2020	2279, 30/10/2017	190.000	190.000	-	30.000	142	-	128	141	-	128	141	-	128	Trình thẩm định phê duyệt TK - DT	Chủ đầu tư phụ trách
3	Trung tâm Y tế huyện Giang Thành	GT	2017-2020	2280, 30/10/2017	160.000	160.000	-	30.000	110	-	99	99	-	99	109	-	99	Đang điều chỉnh DA	
4	Bệnh viện Ung bướu tỉnh Kiên Giang, quy mô 400 giường	RG	2019-2023	2433, 31/10/2018	761.195	761.195	-	50.000	30	-	27	33.000	-	30.000	44.000	-	40.000	Đã được UB tỉnh cho chủ trương phát sinh, đang thí nghiệm xác định sức chịu tải của cọc	

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
5	Đầu tư thiết bị, phòng mổ kỹ thuật cao (HYBRID) tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2486, 31/10/2019	245.168	245.168	22.337	100.000	15.772	12.445	3.327	90.571	22.337	60.000	123.571	22.337	90.000	Đang lắp đặt	
C	VỐN ĐẤT																		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ																		

112.337

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DUNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến hết kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMBT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG				123.110	78.110	4.813	30.000	5.963	66	5.361	26.669	3.292	22.000	36.616	4.334	30.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				18.341	18.341	3.287	0	0	0	0	2.469	2.245	0	3.616	3.287	0		
1	Nâng cấp, mở rộng trụ sở làm việc Sở Lao động TBXH tỉnh KG	RG	2018-2020	312, 30/10/2017; 423, 07/11/2019	9.341	9.341	2.606	-	-	-	-	1.720	1.564	-	2.867	2.606	-	Đang điều chỉnh dự toán trình phê duyệt	
2	Mở rộng trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú	GR	2018-2020	324/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018;	9.000	9.000	681	-	-	-	-	749	681	-	749	681	-	Chi trả tiền bồi hoàn GPMB	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				59.769	59.769	1.526	10.000	5.036	66	4.518	11.000	1.047	10.000	11.000	1.047	10.000	0	
1	Đài tưởng niệm liệt sĩ huyện Kiên Hải	KH	2015-2017	465, 29/10/2014; 422, 15/9/2016	12.100	12.100	449	-	-	-	-	-	449	-	-	449	-	Trả nợ QT	
2	Nâng cấp, sửa chữa Trường trung cấp nghề Tân Hiệp	TH	2018-2020	326/QĐ-SKHĐT, 29/10/2018	9.669	9.669	509	-	-	-	-	-	30	-	-	30	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao	GQ	2019-2020	338/QĐ-SKHĐT, 30/10/2018	3.000	3.000	66	-	66	66	-	-	66	-	-	66	-	Trả nợ QT	
4	Cải tạo, nâng cấp Nghĩa trang Liệt sĩ Phú Quốc	PQ	2019-2020	198/QĐ-BQLKKTQP, 16/10/2018; 118, 03/6/2019	10.000	10.000	502	-	-	-	-	-	502	-	-	502	-	Trả nợ QT	
5	Trường Trung cấp Kỹ thuật - Nghiệp vụ tỉnh Kiên Giang	RG	2019-2021	2435/QĐ-UBND, 31/10/2018	25.000	25.000	-	10.000	4.970	-	4.518	11.000	-	10.000	11.000	-	10.000	Đang hoàn thiện	
C	VỐN ĐẤT																		

Lao động I



STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU				45.000	0		20.000	927		843	13.200		12.000	22.000	0	20.000		
1	Nâng cao năng lực Trung tâm dịch vụ việc làm	PQ	2017-2020	270/QĐ-BQLKKTTPQ, 31/10/2017	45.000	-	-	20.000	927,30	-	843	13.200	-	12.000	22.000	-	20.000	Đang hoàn thiện phần xây dựng và điều chỉnh TB thang máy	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH																		

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC VĂN HÓA - THỂ THAO)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	16	17
	TỔNG CỘNG				347.558	187.943	891	53.234	3.624	98	3.238	18.845	98	17.107	29.068	98	26.401		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				129.615	50.000	24	0	26	24	0	26	24	0	26	24	0		
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	50.000	24	0	26	24	-	26	24	-	26	24	-		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				217.943	137.943	867	30.000	3.519	74	3.167	3.484	74	3.167	3.484	74	3.167		
1	Trung tâm VH TT huyện Gò Quao	GQ	2017-2019	2467, 31/10/2016	16.999	16.999	157	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trung tâm VH TT huyện Giồng Riềng	RG	2018-2020	218/QĐ-SKHĐT, 11/9/2017	9.900	9.900	444	-	-	23	-	-	23	-	-	23	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trung tâm VH TT huyện Tân Hiệp	TH	2018-2020	331/QĐ-SKHĐT, 31/10/2017;	9.200	9.200	120	-	-	20	-	-	20	-	-	20	-	Đã QT, thừa vốn	
4	Cải tạo, sửa chữa Trung tâm văn hóa tỉnh giai đoạn 2016-2020	RG	2019-2020	2434, 31/10/2018	49.616	49.616	-	10.000	6	-	5	6	-	5	6	-	5	Đã PD TKTC - Đang trình ĐC KHLCNT	Chủ đầu tư phụ trách
5	Trùng tu tôn tạo di tích Tháp 04 sư liệt sĩ (giai đoạn 2)	CT	2019-2021	369, 28/10/2019	2.228	2.228	146	-	-	31	-	-	31	-	-	31	-	Đã QT, thừa vốn	
6	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	130.000	50.000	-	20.000	3.513	-	3.162	3.478	-	3.162	3.478	-	3.162	Đã thi công xong phần móng, đang triển khai thi công vách và tường nhà	Thừa vốn đề nghị chuyển sang dự án TTVH tỉnh nếu đầu thầu kịp
C	VỐN ĐẤT																		

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU						23.234	79	0	71	15.334	0	13.940	25.557	0	23.234			
1	Trung tâm triển lãm văn hóa nghệ thuật và bảo tồn di sản Văn hóa tỉnh	RG	2018-2020	2283, 30/10/2017	129.615	50.000	-	23.234	79	-	71	15.334	-	13.940	25.557	-	23.234	Đã thi công xong phần móng, đang triển khai thi công vách và tường nhà	
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ																		

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(LĨNH VỰC THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	16	17
	TỔNG CỘNG				694	694	68	0	0	7	0	0	7	0	0	7	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH																		
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				694	694	68	0	0	7	0	0	7	0	0	7	0		
1	Công trình Bia tưởng niệm các chiến sĩ giao liên và thông tin tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang)	RG	2020	384, 30/10/2019	694	694	68	-	-	7	-	-	7	-	-	7	-	Đã QT, thừa vốn	
C	VỐN ĐẤT																		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ																		

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMDT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	16	17
	TỔNG CỘNG				52.065	47.065	1.476	0	0	119	0	0	119	0	0	119	0		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				52.065	47.065	1.476	0	0	119	0	0	119	0	0	119	0		
1	Trường THCS Bình An, huyện Châu Thành	CT	2018-2019	2287/QĐ-UBND, 30/10/2017	23.490	23.490	370	-	-	15	-	-	15	-	-	15	-	Đã QT, thừa vốn	
2	Trường THCS Hòn Heo (Trường PTCS Sơn Hải) huyện Kiên Lương (Đối ứng	KL	2018-2019	186/QĐ-SKHĐT, 25/6/2020;	14.990	9.990	288	-	-	51	-	-	51	-	-	51	-	Đã QT, thừa vốn	
3	Trường THPT UMT	UMT	2018-2020	145/QĐ-SKHĐT, 8/6/2020	13.585	13.585	818	-	-	53	-	-	53	-	-	53	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT																		
C	VỐN ĐẤT																		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRẠI PHIÊU CHINH PHÚ																		

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC DU LỊCH)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	16	17
	TỔNG CỘNG				127.453	127.453	0	50.000	7.964	0	7.168	26.400	0	24.519	44.000	0	50.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				127.453	127.453	0	50.000	7.964	0	7.168	26.400	0	24.519	44.000	0	50.000		
1	Đường vào khu du lịch Ba Hòn (cây xăng Bình Phận - mộ Chì Sứ)	HĐ	2020	2505, 31/10/2019	59.453	59.453	-	20.000	851	-	766	13.200	-	12.000	22.000	-	20.000	Đang thực hiện	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính vào điểm du lịch cây gòn (Đoạn Cây Gòn - Kênh 14)	UMT	2020	2503, 31/10/2019	38.000	38.000	-	20.000	6.537	-	5.883	13.200	-	12.000	22.000	-	20.000	Đang thực hiện	
3	Nâng cấp, mở rộng đường quanh núi Hòn Me (đoạn đường trên thân đê + đoạn đường UBND xã Thổ Sơn đến ngã ba cống Hòn Quáo)	HĐ	2020	2504, 31/10/2019	30.000	30.000	-	10.000	577	-	519	-	-	519	-	-	10.000	Đang triển khai thực hiện tư vấn thiết kế bản vẽ thi công, dự toán công trình	
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ																		

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC CAO ĐẲNG KIÊN GIANG)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSDP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	16	17
	TỔNG CỘNG				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0	0	93	0	-	
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				108.378	108.378	1.628	0	0	93	0	0	93	0	0	93	0		
1	ĐTXD Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG	2016-2020	2582, 30/10/2015	60.178	60.178	1.141	-		64	-	-	64	-	-	64	-	Đã QT, thừa vốn	
2	ĐTXD Trường CĐ cộng đồng Kiên Giang giai đoạn 2016 - 2020.	RG, CT	2016-2020	2585, 30/10/2015; 1490, 29/6/2016	48.200	48.200	487	-	-	29	-	-	29	-	-	29	-	Đã QT, thừa vốn	
B	VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT																		
C	VỐN ĐẤT																		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ																		

UBND TỈNH KIÊN GIANG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
CHUYÊN NGÀNH DÂN DỤNG VÀ CÔNG NGHIỆP

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2021
(LĨNH VỰC NỘI VỤ)

Đơn vị tính : Triệu đồng

STT	DANH MỤC CÔNG TRÌNH	Địa điểm xây dựng	Quyết định đầu tư được cấp có thẩm quyền				Kế hoạch đầu tư công 2021		Thực hiện từ đầu năm đến đến kỳ báo cáo			Ước thực hiện đến hết tháng 9/2021			Ước thực hiện đến cuối tháng 12/2021			Tiến độ đang triển khai thực hiện	Ghi chú
			Thời gian KC-HT	Số, ngày, tháng, năm	TMĐT		CN 2020 sang 2021	KHV 2021	Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát		Giá trị KLHT	Giá trị cấp phát			
					Tất cả các nguồn vốn	Trong đó: NSĐP				CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		CN 2020 sang 2021	KHV 2021		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	16	17
	TỔNG CỘNG				5.200	5.200	0	2.000	2.222	0	2.000	0	0	2.000	2.200	0	2.000		
A	VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH				5.200	5.200	0	2.000	2.222	0	2.000	0	0	2.000	2.200	0	2.000		
1	Sửa chữa kho lưu trữ chuyên dụng thuộc Sở Nội vụ tỉnh Kiên Giang	RG-KG		2264, 29/10/2012; 800, 3/4/2017	5.200	5.200	-	2.000	2.222	-	2.000	-	-	2.000	2.200	-	2.000	Hoàn thành	
B	VỐN XÓ SỔ KIẾN THIẾT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
C	VỐN ĐẤT				0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0		
D	VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU																		
E	VỐN TRẠI PHIÊU CHÌNH PHỤ																		